

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ trụ sở chính: số 61 Trần Phú,

Ba Đình, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100686865

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THIẾT BỊ
BƯU ĐIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Số: 96 /BB-ĐHĐCĐ TN2019



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở chính của công ty - số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội, Chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện, gồm:

Các thành viên tham dự trong Ban tổ chức, trong đó:

1. Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch Đoàn
- b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCĐ : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Thành viên HĐQT : Thành viên

2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký Công ty : Trưởng Ban
- b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty : Thành viên

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS : Trưởng Ban
- b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TP.KHĐTXNK : Thành viên

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGĐ công ty : Trưởng Ban
- b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC : Thành viên
- c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT : Thành viên

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1) Ông Nguyễn Như Toàn | : Tổ trưởng |
| 2) Ông Đinh Vương Anh | : Tổ viên |
| 3) Ông Lê Hoàng Phúc | : Tổ viên |
| 4) Ông Nguyễn Việt Anh | : Tổ viên |

Cùng với 29 cổ đông khác đại diện cho 17.149.052 cổ phần chiếm 88,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

NỘI DUNG

I. Thông qua nhập sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

1) Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT | : Chủ tịch Đoàn |
| b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCĐ | : Thành viên |
| c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Thành viên HĐQT | : Thành viên |

2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:

- | | |
|---|--------------|
| a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký công ty | : Trưởng Ban |
| b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty | : Thành viên |

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- | | |
|---------------------------------------|--------------|
| a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS | : Trưởng Ban |
| b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS | : Thành viên |
| c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TP.KHĐT-XNK | : Thành viên |

Tất cả các Cổ đông tham dự đã biểu quyết giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT giới thiệu.

Tiếp theo chương trình, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký trực tiếp tham dự Đại hội là: 17.149.052 cổ phần chiếm 88,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự Đại hội đều đủ tư cách.

Theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức Đại hội, Đại hội đủ điều kiện tiến hành. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.

Tiếp theo chương trình, Đoàn chủ tịch báo cáo và đề nghị Đại hội thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội do Đoàn chủ tịch báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Đoàn chủ tịch giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|--------------------------------------|--------------|
| a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGĐ công ty | : Trưởng Ban |
| b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC | : Thành viên |
| c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT | : Thành viên |

4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|------------------------|-------------|
| 1) Ông Nguyễn Như Toàn | : Tổ trưởng |
| 2) Ông Đinh Vương Anh | : Tổ viên |
| 3) Ông Lê Hoàng Phúc | : Tổ viên |
| 4) Ông Nguyễn Việt Anh | : Tổ viên |

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua nhân sự tham gia Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu.

Tiếp theo chương trình, Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội về Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên BKS tại Đại hội, Chủ tịch đoàn đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên BKS do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử Thành viên BKS tại Đại hội do Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo.

Tiếp theo chương trình, Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, trong đó có nội dung báo cáo về chiến lược 4.0 của Postef dịch chuyển theo chiến lược 4.0 của VNPT:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2018:

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện; năm thứ hai liên tiếp hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch, trong đó có 9 chỉ tiêu vượt. Tăng trưởng GDP đạt 7,08%, mức cao nhất kể từ năm 2008, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6,7%); chất lượng tăng trưởng được cải thiện rõ nét, mô hình tăng trưởng chuyển dần sang chiều sâu, đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và hiệu quả sử dụng vốn tăng. Khu vực nông nghiệp tăng 3,76%, mức cao nhất kể từ năm 2012; lần đầu tiên kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt hơn 40 tỷ

USD. Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 8,85%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng mạnh 12,98%, là động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế. Khu vực dịch vụ tăng 7,03%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,7%. Khách quốc tế đến Việt Nam đạt kỷ lục 15,5 triệu lượt, tăng 19,9%. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát. Tỷ giá, thị trường vàng, ngoại tệ ổn định; dự trữ ngoại hối nhà nước đạt khoảng 60 tỷ USD. Thu ngân sách nhà nước vượt 7,8% so với dự toán và tăng trên 10% so với năm 2017. Bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát ở mức khoảng 3,6% GDP. Nợ công trong giới hạn cho phép. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11,2%, tương đương 33,5% GDP; vốn đầu tư tư nhân tăng 18,5%; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 35,5 tỷ USD, giải ngân đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 482,23 tỷ USD; xuất siêu 7,2 tỷ USD. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, thúc đẩy niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp; có trên 131 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và trên 34 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động, việc làm, an sinh xã hội, tài nguyên, môi trường, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông được quan tâm thực hiện tốt. Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội nước ta còn nhiều hạn chế, bất cập và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Sức chống chịu của nền kinh tế trước những diễn biến bất thường của tình hình thế giới và khu vực còn hạn chế; tiến độ cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực còn chậm; chưa khai thác hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; môi trường đầu tư kinh doanh còn nhiều bất cập, hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn; nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật chưa được giải quyết triệt để.

- Bên cạnh những thay đổi tích cực từ kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định thì thị trường trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tiếp tục cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và với Công ty nói riêng.
- Trong năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu từ đầu nhiệm kỳ: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường

trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng, nội lực công ty.

- Trong năm 2018, hàng quý, Hội đồng quản trị công ty đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó đưa ra những giải pháp, nghị quyết phù hợp với từng thời kỳ.
- Trong năm 2018 vừa qua, mặc dù những nguyên nhân, biến động nói trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn VNPT và sự cố gắng của toàn thể Ban Lãnh đạo, CBCNV công ty nên năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, có tăng trưởng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế cao hơn so với năm 2017, phát triển bền vững, tạo đà tăng trưởng hợp lý cho năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Công ty tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược phát triển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (chiến lược VNPT4.0), trong năm 2018 Công ty đã cụ thể hóa thực hiện chủ trương, định hướng, cơ cấu theo từng giai đoạn, dự kiến chiến lược phát triển của công ty đến năm 2025 (chiến lược POSTEF4.0), vẫn thường xuyên trao đổi, phối hợp đối với các doanh nghiệp trong nhóm sản xuất cấp thông qua người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp.
- Trên cơ sở chỉ đạo, quan tâm sát sao của Tập đoàn VNPT, sự nỗ lực cố gắng của Ban Lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV, tận dụng tốt nguồn nội lực của công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, đặc biệt là sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của Tập đoàn VNPT, Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.814.000.000.000	1.645.364.259.623	90,70%
2	Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	34.820.000.000	32.737.299.494	94,02%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15,12	14,22	94,05
4	Cổ tức	%	10	15 (trong đó 5% trả bằng tiền và 10% trả bằng cổ phiếu)	150%

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời nắm bắt thông tin, xem xét, tìm hiểu, đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2019 theo

chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: trong năm 2018, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, công ty đã tham gia và trúng các gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ của công ty vào hạ tầng của Tập đoàn VNPT và các doanh nghiệp trong ngành, tuy nhiên do tình hình chi phí đầu vào, giá cả thị trường vật tư quốc tế tăng mạnh, ảnh hưởng đến các hợp đồng đã trúng thầu, làm giảm hiệu quả chung. Nhưng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc điều hành, CBCNV trong công ty trong thời gian qua đã góp phần vào duy trì tốc độ tăng trưởng về lợi nhuận trong năm 2018 cao hơn so với năm 2017.
- Sau khi đã đăng ký lại vốn đầu tư và các thủ tục pháp lý công ty LVCC tại Lào, công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện thủ tục đăng ký lại vốn đầu tư trên giấy chứng nhận đầu tư tại Việt Nam, khôi phục hoạt động đồng thời chủ động tìm kiếm đối tác để có thể chuyển nhượng vốn góp, thực hiện chủ trương thoái vốn tại công ty LVCC.
- Thông qua một số hạn mức tín dụng tại các ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang: đã hoàn thiện công tác XD/CB nhà máy, đang hoàn thiện công tác chạy thử nghiệm. Công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại lao động tiếp tục được tiến hành đồng thời, phù hợp với tiến độ và nhu cầu công việc của dự án. Tuy nhiên, vấn đề vốn cho dự án đang gặp khó khăn, trong khi phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu chưa thực hiện được, đòi hỏi phải có giải pháp trong ngắn hạn cũng như trong trung và dài hạn đáp ứng vốn cho dự án.
- Tiếp tục phối hợp với các đối tác hợp tác để hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ liên quan đến hồ sơ giao đất, nộp tiền sử dụng đất, thiết kế kỹ thuật, đã có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất và quyết định duyệt giá đất cụ thể, đã nộp xong tiền sử dụng đất, tiến tới xin cấp giấy phép xây dựng, khởi công và chuyển nhượng dự án. Xem xét, điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án tại 63 Nguyễn Huy Tường theo suất đầu tư mới của Bộ Xây dựng để tiến tới sớm hoàn tất các điều kiện chuyển nhượng dự án tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh đã cơ bản hoàn tất, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh, nhà máy, công ty con tại Tổ hợp. Trên cơ sở nhu cầu thực tế thị trường và của công ty khi mở

rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu cần thiết công ty sẽ đầu tư tiếp các hạng mục công trình trên quỹ đất còn lại trong Tổ hợp.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại công ty LVCC, đang tiến hành thủ tục đăng ký lại vốn góp thực tế của VNPT và POSTEF tại LVCC trên Giấy chứng nhận đầu tư do Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Việt Nam cấp.
- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2018, bên cạnh những điều kiện thuận lợi vẫn còn nhiều yếu tố khó khăn khách quan tiềm ẩn, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đưa ra những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, cùng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty, tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển bền vững, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đã thông qua 22 Biên bản (bao gồm 21 biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 1 biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2018 với các ngân hàng.
- Sơ kết hoạt động 6 tháng, 9 tháng, quý 4 của năm 2018.
- Thông qua phương án phát hành Trái phiếu không chuyển đổi của công ty.
- Điều chỉnh dự án ĐTXD tại 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2019 nhằm cố gắng phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.
- Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2018:

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được duy trì ổn định, có tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2017, đạt được kết quả thuận lợi trong bối cảnh nền kinh tế và thị

trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức, nhưng với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp để có thể đạt được kết quả tối đa trong điều kiện thực tế còn rất nhiều khó khăn.

Trong năm 2018 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn có tăng trưởng ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp.

3. Định hướng hoạt động năm 2019:

Năm 2019, dự báo tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn tiềm ẩn, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu qua đó ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Hiệp định CPTPP vẫn chưa được toàn bộ các nước tham gia phê chuẩn nên việc tác động tích cực của Hiệp định này trong năm 2019 đối với Việt Nam là không lớn, bên cạnh đó những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Tuy nhiên, năm 2019 Chính phủ tiếp tục quyết liệt đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 dự kiến sẽ được ban hành với mục tiêu tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển đồng thời cũng có nhiều tín hiệu tích cực từ thị trường và môi trường kinh doanh.

Bám sát định hướng phát triển Chiến lược VNPT4.0 của Tập đoàn VNPT, sự định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình và tầm nhìn cho hàng chục năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Năm 2019 cũng là năm cuối cùng của nhiệm kỳ 2015 – 2019 công ty thực hiện định hướng phát triển giai đoạn mới, tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2019 như sau:

- Xây dựng và trình Tập đoàn VNPT phê duyệt chiến lược phát triển POSTEF4.0 cho giai đoạn hiện nay đến năm 2025 trên cơ sở chiến lược phát triển của Tập Đoàn VNPT4.0;
- Xây dựng và triển khai các hệ thống quản trị nội bộ, quản trị vận hành sản xuất và quản lý trong sản xuất kinh doanh;
- Tham gia vào các chương trình đào tạo xây dựng nhà máy thông minh và chuẩn bị cho lộ trình phát triển nhà máy thông minh của Công ty; Hoàn thiện xây dựng nền tảng nhà máy thông minh (SMART FACTORY) và thực hiện triển khai xây dựng ở mức trung bình thấp trong lộ trình phát triển nhà máy thông minh;
- Áp dụng các biện pháp quản trị thông qua áp dụng BSC/KPI tại các đơn vị, phát huy và hoàn thiện các qui trình tiêu chuẩn áp dụng như ISO 9001, ISO 14001;
- Sắp xếp lại các qui trình quản lý để trở thành đơn vị được trọn là đơn vị sản xuất đủ tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi cung ứng các sản phẩm phụ kiện cho sản xuất công nghiệp;
- Với vai trò là đơn vị thành viên của VNPT, Công ty xác định gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập Đoàn và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và sứ mệnh Tập Đoàn giao;
- Tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm mới như anten 4G đẩy nhanh nghiên cứu giải pháp anten 5G; Nghiên cứu phát triển các sản phẩm accu Lithium trong việc tăng tỷ lệ nội địa hóa cho sản phẩm và các giải pháp cho năng lượng tái tạo ứng dụng vào thực tế; Các giải pháp cho small cell và thiết bị, tủ outdoor; Thực hiện nghiên cứu giải pháp sản xuất sợi quang để có thể tự cung cấp theo dây chuyền khép kín nâng cao tính cạnh tranh với các nhà cung cấp khác trong khu vực, cũng như đáp ứng nhu cầu trong nước bằng các sản phẩm mang thương hiệu Việt; Hoàn thiện các phòng LAB cho việc đo kiểm, giám sát chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất ra nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng theo các tiêu chuẩn Quốc tế, cũng như cung cấp các dịch vụ đo kiểm cho các đơn vị trong nước;
- Bên cạnh việc duy trì các sản phẩm mũi nhọn cần tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường; Tăng cường công tác nghiên cứu cho các

sản phẩm cung cấp cho các ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập;

- Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm cung ứng, tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo cam kết chi trả cổ tức cho cổ đông cũng như đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên công ty;
- Hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro, công nợ tại đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro tài chính; Hoàn thiện công tác, giải pháp tăng vốn cho hoạt động SXKD của Công ty; Giảm chi phí tài chính rút ngắn chu kỳ vòng quay vốn;
- Tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp thiết bị lớn, tên tuổi để cung cấp cho các nhà mạng trong nước; Tiếp tục tham gia vào cung ứng các linh phụ kiện xuất khẩu và sản xuất trong nước cho một số Tập Đoàn của Hàn Quốc & Nhật Bản, Đức; Phát triển hệ thống kinh doanh sản phẩm sang một số thị trường Quốc tế trong khu vực như Myanmar, Lào, Indonesia, CHLB Đức, Châu Âu và Nam Mỹ;
- Tập trung thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh theo Phương án cơ cấu chung của Tập đoàn VNPT; Tập trung, đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại các bộ phận, vị trí;
- Thúc đẩy các phương pháp, chính sách thu hút tài năng để tạo động lực thu hút nhân tài công hiến cho sự phát nghiệp phát triển của Công ty nói riêng và Tập đoàn VNPT nói chung;
- Đưa Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đi vào sản xuất chính thức và thương mại sản phẩm ra thị trường trong nước, khu vực và thế giới.
- Hoàn thiện quá trình đầu tư xây dựng nhà xưởng tại VSIP Bắc Ninh, hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng và chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Đồng thời để tăng tính hiệu quả chung, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính,... của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới, tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội đã được ĐHDCĐ thông qua, theo đúng định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du

- Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm theo chiến lược đã đề ra, sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp phụ trợ và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động trong công ty.

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

Các dự án, đề tài nghiên cứu phát triển sẽ được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Tiếp theo, Đoàn chủ tịch báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018, đánh giá các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty năm 2018. Phân tích, đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản trong năm 2018.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.814.000.000.000	1.645.364.259.623	90,70%
2	Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	34.820.000.000	32.737.299.494	94,02%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15,12	14,22	94,05
4	Cổ tức	%	10	15 (trong đó 5% trả bằng tiền và 10% trả bằng cổ phiếu)	150%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.740.000	10.874.426	92,63%

6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	77.484	58.069,4	74,94%
7	Lao động bình quân	Người	550	445	80,91%
8	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018)	Đồng	500.000.000	470.000.000	94,0%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	174.640.000	163.000.000	93,33%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	44.511.369.179
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	8.860.833.408
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	35.650.535.771
B	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty PDE)	20	9.607.885.358
1	Thuế TNDN công ty con (PDE) phải nộp	21	2.889.788.015
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	6.718.097.343
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	6.718.097.343
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình)	30	503.401.173
1	Thuế TNDN công ty con (POSTEF Ba Đình) phải nộp	31	132.051.747
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con	32	371.349.426

	(POSTEF Ba Đình)		
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (POSTEF Ba Đình) về công ty mẹ	33	371.349.426
D	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty (34 = 10 + 20 + 30)	34	44.619.972.664
E	Chi phí thuế TNDN	35	11.882.673.170
F	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (40 = 12 + 23 + 33)	40	32.737.299.494
G	Phân phối lợi nhuận sau thuế (50 = 52 + 53 + 54 + 55 + 56 + 57 + 58)	50	32.737.299.494
1	Số cổ phần đang lưu hành(19.430.006 cp)	51	194.300.060.000
	Thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền (tỷ lệ 5%) (52 = 51 * 5%) và trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	52	9.715.003.000
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018)	53	470.000.000
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	54	163.000.000
4	Trích Quỹ khen thưởng (55 = 50 * 10%)	55	3.273.729.949
5	Trích Quỹ Phúc lợi (56 = 50 * 10%)	56	3.273.729.949
6	Tổng thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS thực chi năm 2018	57	639.839.200
7	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	58	15.201.997.396

3. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2018:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2018
1	Hội đồng quản trị	7	478.319.500
2	Ban kiểm soát	3	161.519.700
	Tổng cộng		639.839.200

4) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Tiếp theo, Trường Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động công ty;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội cổ đông số 17/NQ-ĐHCĐ năm 2018 ngày 09/3/2018;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát số /2019/BB-BKS ngày 27/2/2019 về việc thống nhất thông qua các nội dung trong bản Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 trình Đại hội cổ đông năm 2019.

I- Báo cáo Hoạt động của BKS năm 2018:

1. Trong năm 2018 BKS thực hiện công việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (sxkd) tại công ty như sau:

- 1.1 Quý 1 năm 2018 BKS thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp kết quả hoạt động sxkd năm 2017 tại công ty và các đơn vị trực thuộc công ty. Thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý công ty của HĐQT, Ban TGD trước khi báo cáo trước Đại hội cổ đông năm 2018. Trên cơ sở kết quả thẩm định các Báo cáo nêu trên, BKS lập Báo cáo của BKS để báo cáo Đại hội cổ đông năm 2018.
- 1.2 Trong năm 2018 BKS tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát tại công ty và các đơn vị nội bộ có hoạt động sxkd được xác nhận bằng các biên bản làm việc của BKS. Các biên bản làm việc cụ thể tại từng đơn vị của BKS được lưu giữ đầy đủ và được các đơn vị nội bộ trong công ty được ký xác nhận đầy đủ đúng với chương trình nội dung thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2, Các Báo cáo quản trị nội bộ của BKS được lập trong năm 2018:

- Báo cáo kiểm tra, giám sát hoạt động sxkd năm 2018 tại công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện số 02/2018/BKS ngày 05/9/2018 đã gửi Hội đồng Quản trị công ty
- Báo cáo kiểm tra, giám sát tại Công ty TNHH một thành viên Giải pháp Công nghệ nguồn POSTEF (PDE) số /BC- KSV ngày 22/8/2018 đã gửi HĐQT công ty Postef và HĐQT công ty PDE; Tổng Giám đốc Postef và Giám đốc công ty PDE..
- Đối với Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt, BKS thực hiện việc giám sát thông qua người đại diện

vốn của Postef tại Công ty TNHH một thành viên Postef Ba Đình và Công ty TNHH liên doanh Cấp đồng Lào Việt theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của công ty.

3, Các Biên bản họp và làm việc của BKS công ty đã thực hiện trong năm 2018:

- Biên bản họp BKS số 100/2018/BB-BKS ngày 02/3/2018 Họp thông qua bản Báo cáo của BKS năm 2017 trước khi báo cáo Đại hội cổ đông năm 2018.
- Biên bản họp BKS số 565C/2018/BB-BKS ngày 14/12/2018 Họp đánh giá công tác đã thực hiện của BKS năm 2018; Thống nhất các nội dung trong Báo cáo dự kiến của BKS năm 2018; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019 kể từ ngày 01/8/2018 có 01 thành viên BKS từ nhiệm và thông qua kế hoạch thực hiện kiểm tra giám sát quản lý và điều hành hoạt động sxkd năm 2018 sau khi kết thúc năm.

Các cuộc họp BKS được các thành viên BKS tham dự họp 100%. Các Biên bản làm việc của BKS được các TV BKS tham gia họp và ký tên đầy đủ theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của BKS các Thành viên BKS tuân thủ đúng các quy định của luật pháp hiện hành.

4, Nhân sự BKS:

Bà Hoàng thị Phương Lan thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2019 có đơn xin từ nhiệm thành viên BKS và xin phép nghỉ công tác dài hạn tại BKS từ 01/8/2018 do sức khỏe cá nhân nên không tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ của TV BKS.

BKS đã biết và đã sắp xếp phân công công việc của Ban cho 2 thành viên BKS hiện tại thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát cho đến khi Đại hội cổ đông năm 2019 bầu được thành viên BKS mới bổ sung.

Ban Kiểm soát công ty đã họp và thống nhất từ ngày 01/8/2018 các biên bản làm việc của BKS công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện có 02 thành viên BKS ký và thực hiện.

II- Báo cáo kiểm tra, giám sát trong quản lý, điều hành kết quả sxkd năm 2018; thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BTGD công ty trình Đại hội cổ đông năm 2019:

1- Báo cáo kiểm tra, giám sát trong quản lý, điều hành kết quả sxkd năm 2018

Kết quả năm 2018 đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	KH 2018	TH 2018	TH 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ % tăng (giảm) 2018/2017
1	Nguồn vốn (NV)			2,343.13	1,844.26		27.05
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ		230.36	230.34		
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			40.21	34.65		
	Nguồn vốn khác			55.78	57.56		

	Nợ phải trả	Tỷ		2,016.78	1,521.71		32.53
2	Tài sản (TS)	Tỷ		2,343.13	1,844.26		27.05
3	Tổng Doanh thu	Tỷ		1,654.63	1,731.84		(4.46)
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)		1,814.00	1,645.36	1,727.44	90.70	(4.75)
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính			2.37	3.63		
3.3	Thu nhập khác			6.90	0.77		
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LNsxkd)	Tỷ		45.61	42.22		8.03
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	43.66	44.62	39.68	102.20	12.45
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	34.82	32.74	28.60	94.02	14.47
5	Chi phí						
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ		1,447.13	1,501.17		(3.60)
	Chi phí giá vốn đã loại trừ ah DPTK	Tỷ		1,449.30	1,500.54		(3.41)
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ		48.60	91.94		
	Chi phí bán hàng đã loại trừ ah cpdp	Tỷ		60.84	73.69		(17.44)
5.3	Chi phí quản lý(CPQL)	Tỷ		70.65	71.30		(0.91)
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ		35.72	23.88		49.58
5.5	Chi phí khác (CP#)	Tỷ		7.89	3.31		138.37
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LNTT/NV (TS)			1.9	2.2		(0.2)
6.2	Tỷ suất LNsxkd/DTT	%		2.8	2.4		0.3
6.3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15.12	14.22	12.42	94.06	1.8
6.5	Tỷ suất GV/DTT	%		88.08	86.86		1.2
6.6	Tỷ suất CPBH/DTT	%		3.70	4.27		(0.6)
6.7	Tỷ suất CPQL/DTT	%		4.29	4.13		0.2
6.8	Tỷ suất CPTC/DTT	%		2.17	1.38		0.8
7	Hệ số thanh toán nhanh	lần		0.88	1.25		(0.4)
	Hệ số thanh toán lãi vay	lần		1.25	1.66		(0.4)
8	cổ tức	%	10	15	10	150	50.00
9	Quỹ Thù lao HĐQT, BKS năm 2018	triệu	680.68	639.96	680.68	(40.72)	(40.72)
10	Quỹ lương CBCNV	Tỷ	77.48	58.07	55.63	(19.41)	2.44
11	Thu nhập bq (Triệu / người)	triệu	11.74	10.87	10.88	(0.87)	(0.01)
12	Lao động bình quân	người	550	445	426	(105.00)	19.00

Ghi chú: 1- VCSH: Vốn chủ sở hữu = vốn góp + quỹ đầu tư phát triển

7- Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn

Hệ số thanh toán lãi vay= LNTT/lãi vay phải trả

9- Thù lao HĐQT, BKS năm 2018: 680,68 * 94,02% = 639,96 triệu đồng

1.1 Thực hiện so với một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Qua giám sát BKS thấy rằng HĐQT, BTGD công ty rất nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Kết quả sxkd năm 2018 của công ty mặc dù đã cố gắng nhưng không đạt được kế hoạch năm 2018 được giao.

- Doanh thu năm 2018 đạt được 90,7%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2018 là 44,62 tỷ đạt 102,2% hoàn thành vượt kế hoạch được đại hội cổ đông giao 2,2%.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 là 32,74 tỷ đạt 94,02% kế hoạch được đại hội cổ đông giao.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2018 là 14,22% đạt được 94,06% so với kế hoạch
- Cổ tức thực hiện năm 2018 là 15% cao hơn kế hoạch được giao 50%

1.2 Các chỉ số hoạt động sxkd thực hiện của năm 2018 so với thực hiện năm 2017

Nguồn vốn và tài sản của công ty từ 1.844,26 tỷ tăng lên 2.343,13 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 27,05%.

1.2.1 Hoạt động đầu tư năm 2018:

- Nguồn vốn tăng chủ yếu là từ nguồn tiền của đối tác triển khai dự án Đầu tư xây dựng Công trình Đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà nội và vốn vay ngân hàng.
- Tài sản thuộc nhóm các dự án đầu tư, tăng chủ yếu ở mục tài sản dở dang dài hạn. Tổng giá trị tài sản đầu tư ở mục tài sản dở dang là 1.006,5 tỷ đồng. Riêng trong năm 2018 công ty đầu tư 911,02 tỷ đồng. Các mục tài sản đang trong giai đoạn đầu tư gồm:
 - + Dự án Công trình Đa chức năng POSTEF tại số 61 trần Phú, Ba Đình, Hà nội: Ký quỹ tại Sở KHĐT thành phố Hà nội tại ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long, di dời giải phóng mặt bằng và nộp tiền thuê đất 50 năm cho nhà nước tại Chi cục thuế quận Ba Đình, Hà nội để đảm bảo thực hiện dự án Công trình Đa chức năng POSTEF tại số 61 trần Phú, Ba Đình, Hà nội : 719,79 tỷ đồng
 - + Dự án đầu tư nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dung cho thông tin quang và các hạng mục khác giá trị trên 300 tỷ đồng

1.2.2 Tài sản ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2018 được phân bổ theo một số các mục cơ bản sau:

- + Phải thu của khách hàng 674 tỷ
- + Hàng tồn kho 318 tỷ
- + Thuế GTGT được khấu trừ 43,9 tỷ

1.2.3 Biến động các chỉ số tài chính năm 2018 so với năm 2017:

- Doanh thu bán hàng năm 2018 giảm 4,75% và Tài sản năm 2018 tăng 27,05% là do năm 2018 công ty tập trung nguồn lực cho các dự án đầu tư lớn đang trong giai đoạn đầu tư nên các dự án này chưa tạo ra doanh thu tương ứng cùng thời điểm tăng tài sản. Tuy nhiên doanh thu từ quá hoạt động sxkd năm 2018 đạt được của công ty thấp hơn năm 2017.
- Nhóm Lợi nhuận đạt được năm 2018 so với năm 2017:
 - + Lợi nhuận từ sxkd chính đạt được 45,61 tỷ tăng 8,03% tương ứng với tỷ suất LNsxkd/DTT đạt 2,8% tăng 0,3% so với năm 2017. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận sxkd trên doanh thu đã tăng nhưng chỉ số đạt được vẫn ở ngưỡng thấp.
 - + Lợi nhuận trước thuế TNDN đạt là 44,62 tỷ tăng 12,45 %
 - + Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 32,74 tỷ tăng 14,47% tương ứng với tỷ suất LNST/VCSH đạt 14,22% tăng 1,8% so với năm 2017.
- Hệ số thanh toán nhanh năm 2018 của công ty là 0,88 lần, so với năm 2017 hệ số này giảm 0,4 lần. Với hệ số này công ty sẽ gặp nhiều khó khăn đối với các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả, các khoản trả gốc dài hạn đến kỳ thanh toán và lãi suất phải trả cho các khoản vay phải trả hàng tháng.
- Hệ số khả năng thanh toán lãi vay năm 2018 là 1,25 lần, thấy rằng công ty đã sử dụng vốn vay vào sxkd rất hiệu quả. Các khoản vốn vay cho hoạt động sxkd đã tạo ra khoản lợi nhuận đủ lớn để trang trải toàn bộ chi phí lãi vay phải trả và đem lại khoản lợi nhuận cho công ty.

1.3 Công tác quản lý và kiểm soát chi phí năm 2018 so với năm 2017

- Chi phí giá vốn năm 2018 biến động giảm do doanh thu bán hàng giảm, tốc độ giảm giá vốn chưa phù hợp với tốc độ giảm doanh thu. Vì chi phí giá vốn giảm 3,41% còn Doanh thu bán hàng giảm 4,73%. Chính vì vậy đã làm cho tỷ suất chi phí giá vốn / doanh thu năm 2018 đã tăng 1,2% so với năm 2017, đồng thời giảm lợi nhuận gộp của công ty tương ứng 1,2%
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý năm 2018 giảm lần lượt 17,44% và 0,91% so với năm 2017 phù hợp với tốc độ giảm doanh thu bán hàng và hoạt động sxkd của công ty.
- Chi phí lãi vay năm 2018 là 35,72 tỷ tăng 49,59% so với năm 2017 phù hợp với thực tế sử dụng vốn vay cho hoạt động sxkd của công ty.
- Chi phí khác, thu nhập khác phát sinh năm 2018 chủ yếu là do khoản tiền phạt do hợp đồng do chậm tiến độ theo cam kết.

2- Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT, BTGD điều hành năm 2018:

- Hội đồng quản trị công ty tuân đủ đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Cách thức lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy định, nội dung của các Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông và chức năng và quyền hạn của HĐQT quy định.
- Hàng năm HĐQT phê duyệt Báo cáo tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng. Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn và phát triển vốn, trả cổ-tức đúng kế hoạch và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng dần qua các năm, cuộc sống người lao động được cải thiện.
- Về cơ cấu tổ chức công ty HĐQT, BTGD điều hành công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ phận trong công ty và các đơn vị sản xuất. Kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ toàn công ty, nhằm thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý, điều hành sxkd đảm bảo sự kết nối giữa các bộ phận tự kiểm tra giám sát trong hệ thống.
- Năm 2018 công ty được bổ sung thêm đại diện vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) nâng số lượng người đại diện phần vốn của VNPT tại công ty Postef lên 4 người. Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện trở thành công ty con của Tập đoàn VNPT với tỷ lệ biểu quyết trong các cuộc họp Hội đồng quản trị tại Postef 4/7 thành viên HĐQT, tương ứng với tỷ lệ 57,14%.

3- Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2018

Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội cổ đông hôm nay phù hợp với tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2018 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán đúng quy định từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian yêu cầu. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp quy định.

Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC) thực hiện kiểm toán độc lập. Chúng tôi đánh giá rằng các số liệu trên Báo cáo Tài chính đã kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty kết thúc tại thời điểm 31/12/2018, cũng

nhu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4- Kết quả SXKD tại Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE) đã được kiểm toán, do công ty TNHH Kiểm toán quốc tế PNT thực hiện

- Vốn chủ sở hữu: 32 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)
- Tài sản
 - Năm 2018 : 391,19 tỷ đồng
 - Năm 2017: 490,16 tỷ đồng
- Doanh thu bán hàng cedv:
 - Năm 2018 : 544,24 tỷ đồng
 - Năm 2017: 638,46 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo báo cáo: 6,71 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đã loại trừ do ah của chi phí DP:
 $6,71 - (1,45 + 0,052) = 5,2$ tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo báo cáo: 9,33 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đã loại trừ do ah của chi phí DP:
 $9,33 + (5,33 + 4,23) = 18,89$ tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu
 - Năm 2018: $5,2/32 = 16,25$ %
 - Năm 2017: $18,89/32 = 59,03$ %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu
 - Năm 2018: $5,2/544,24 = 0,955$ %
 - Năm 2017: $18,89/638,46 = 2,95$ %

III- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2018 công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2018 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

IV- Nhận xét, đánh giá và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- 1- Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng tất cả các số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGD đã báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2019 phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ.
- 2- **Một số vấn đề cần chú trọng trong quản trị năm 2019:**
 - 2.1 Tính thanh khoản trong năm 2019: Nguồn vốn sxkd của công ty chủ yếu là vốn vay. Trong khi phương án tăng vốn hoặc phát hành trái phiếu công ty chưa thực hiện được và công ty tiếp tục vay. Tại thời điểm xem xét nguồn vốn này vẫn đang đem lại hiệu quả cho công ty, đồng thời áp lực về tính thanh khoản của công ty đối với các khoản công nợ là hiện hữu. Để tiếp tục duy trì tính ổn định trong vận hành sxkd của công ty trong năm nay, Ban điều hành công ty cần có các giải pháp cụ thể trong điều hành tạo ra được dòng tiền cân đối trong hoạt động sxkd.
 - 2.2 Quản trị hàng tồn kho và công nợ phải thu: Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2018 tồn 318 tỷ đồng (theo giá gốc), công nợ phải thu ngắn hạn là 674 tỷ đồng. Lượng tài sản của công ty ở dạng hàng tồn kho tăng cao so với đầu năm và số tiền khách nợ cao đã làm chậm tốc độ quay vòng vốn ảnh hưởng đến dòng tiền của công ty. Các tài sản này Ban điều hành cần xem xét cụ thể tại từng đơn vị để có giải pháp tác động thúc thu tiền từ các khoản công nợ, điều tiết giữa các kho trong các nhà máy nội bộ để ở mức dự trữ hợp lý, đẩy nhanh tốc độ quay vòng của tài sản.
 - 2.3 Đẩy nhanh tiến độ nhà máy sx sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang đi vào hoạt động. Kết thúc giai đoạn đầu tư tăng TSCĐ để tiến hành trích khấu hao theo quy định.
 - 2.4 Đề nghị Đại hội cổ đông bầu thêm 01 thành viên BKS để bổ sung thêm năng lực làm việc cho BKS và đúng với quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
 - 2.5 Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của quản lý và điều hành sxkd trong năm 2019 nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông năm 2019.
- 3- **Các vấn đề khác:**
 - Công ty cần chú trọng và có giải pháp để nâng tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu cung cấp dịch vụ cao hơn tỷ suất hiện nay là 2,7%
 - Cần khắc phục trong quản lý và điều hành sxkd của công ty là kiểm soát được các chỉ số tài chính về tốc độ tăng(giảm) của các chi tiêu chi phí có biến động phải phù hợp với tốc độ tăng(giảm) của chi tiêu doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ.

V: Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2019:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
2. Kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao hàng năm. Mọi hoạt động sxkd của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy chế của công ty. Vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển, cổ tức chia cho cổ đông hoàn thành theo kế hoạch được giao.

Tiếp theo chương trình, Chủ tịch HĐQT báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2019, phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018:

1) Kế hoạch SXKD năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.820.000
2	Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả các công ty con)	Triệu đồng	37.650
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34
4	Cổ tức	%	15
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	12.360.000
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	81.576
7	Lao động bình quân	Người	550
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019)	Đồng	500.000.000

9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	171.150.000
---	--	------	-------------

2) Kế hoạch đầu tư và các đề tài khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới năm 2019 từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A1. Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ năm 2018 sang:

A1.1. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện (chuyển tiếp dự án):

+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 25A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): **20 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện, đáp ứng yêu cầu phát triển chung. Chưa thực hiện được trong năm 2018 do chưa hoàn thiện giấy tờ về đất và giấy phép xây dựng.

+ Thời gian triển khai: năm 2019 – 2020.

A1.2. Tiếp tục đầu tư bổ sung phần còn lại thiết bị cơ khí, khuôn mẫu (sau khi đã thực hiện một phần trong năm 2017 và năm 2018):

+ Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu, nâng cấp năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu như: máy hàn Laser, máy khắc Laser, máy đo kích thước 3D.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A1.3. Mua máy ép nhựa:

+ Đầu tư mua sắm từ 1 đến 3 máy ép phun nhựa công nghệ mới, thay thế các máy ép phun nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Bổ sung máy ép phun nhựa công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh. Chưa thực hiện trong năm 2018 do xu hướng thay đổi về công nghệ của thiết bị và yêu cầu kỹ thuật của các chi tiết sản phẩm hợp tác.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư mua sắm (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm chi tiết nhựa chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A1.4. Đầu tư dây chuyền tạo hạt nhựa (trên cơ sở tân dụng một số máy móc hiện có và bổ sung thêm máy móc thiết bị mới):

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm. Chưa thực hiện trong năm 2018 do nhu cầu thay đổi về công nghệ của thiết bị và yêu cầu kỹ thuật của các chi tiết sản phẩm.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A1.5. Đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter, fast connector và các phụ kiện quang:

- + Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector và máy đo kiểm trên dây chuyền sản phẩm đầu nối quang, các khuôn, dưỡng tạo hình sản phẩm và máy lắp tự động, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4 tỷ đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao. Chưa thực hiện trong năm 2018 do chưa lựa chọn được công nghệ và nhu cầu sản phẩm từ thị trường.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A1.6. Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm (nhiệt độ, độ ẩm):

- + Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm như: thiết bị mô phỏng thử nghiệm điều kiện môi trường để kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất, do thiết bị cũ đã bị hỏng, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,5 tỷ đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao chất lượng sản phẩm. Chưa thực hiện trong năm 2018 do chưa lựa chọn được công nghệ và nhu cầu sản phẩm từ thị trường.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A1.7. Đầu tư hệ thống sơn tĩnh điện cho Nhà máy 4:

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 căn cứ theo nhu cầu sản phẩm thị trường.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A1.8. Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng của Nhà máy 3:

+ Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **15,661 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 căn cứ theo nhu cầu sản xuất sản phẩm cung cấp ra thị trường trong nước và khu vực

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A1.9. Duy tu, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển tại các nhà máy, chi nhánh, công ty con để phục vụ sản xuất, kinh doanh, như:

Sửa chữa lớn dây chuyền PVC tại Bắc Ninh; Sửa chữa lớn các máy đột cơ khí hiện có tại nhà máy 2; Sửa chữa lớn các máy gia công khuôn tại nhà máy 2; Sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền cấp quang nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị phụ trợ sản xuất nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị vận chuyển nâng hạ của nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các dây chuyền PVC tại nhà máy 4; Sửa chữa dây chuyền bọc vỏ cáp nhà máy 4; Cài tạo nhà xưởng và dây chuyền lắp ráp tủ hộp; Bổ sung trang thiết bị sản xuất accu cho nhà máy 5; Sửa chữa nhà xưởng.

+ Dự trù kinh phí: **7,65 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Địa điểm: tại các nhà máy, trung tâm trong toàn công ty

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

A1.10. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giải đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, như sau:

10.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án trong theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong năm 2019 khi có nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

A2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2019:

A2.1. Đầu tư hai máy nhuộm màu cho dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3:

- + Đầu tư 2 máy nhuộm màu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,667 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất của dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3 đối với sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.2. Đầu tư thiết bị Adaptor cho phôi của dây chuyền sản xuất Nhà máy 3:

- + Đầu tư Adaptor cho phôi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,471 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: kiểm soát phôi đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào đối với quá trình sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.3. Đầu tư một số máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng thay thế cho thiết bị công nghệ của dây chuyền sản xuất Nhà máy 3:

- + Đầu tư máy móc, thiết bị đo kiểm, kiểm tra phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,212 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười hai triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Máy đếm hạt bụi trong phòng sạch; Máy đo cường độ đèn UV; Máy đo phổ IR (xác định độ đóng rắn của màng acrylate và đo tồn dư liên kết OH trong sợi); Linh kiện, phụ tùng thay thế cho thiết bị công nghệ nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

A2.4. Đầu tư máy ép khuôn 150 tấn cho Nhà máy 4:

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **0,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*).

- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.5. Đầu tư dây chuyền thuê bao bọc chất cho Nhà máy 4:

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm (sửa chữa, nâng cấp dây chuyền (Bện, ống lồng cáp quang); Sửa chữa, nâng cấp dây chuyền PVC 1 lớp (Xi-lanh, trục); Sửa chữa, nâng cấp dây chuyền PVC 3 lớp (2 Xi-lanh); Sửa chữa, nâng cấp máng nước xung quanh phân xưởng sản xuất).
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.6. Đầu tư dây chuyền sản xuất bản cực accu cho Nhà máy 5:

- + Đầu tư máy móc thiết bị bổ sung năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 5 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Lô K - Đường số 7 – KCN Liên Chiêu – Quận Liên Chiêu – Thành phố Đà Nẵng.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **7,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: bổ sung năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm accu.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

A2.7. Đầu tư máy móc, thiết bị, sửa chữa nhà xưởng phục vụ dây chuyền sản xuất accu cho Nhà máy 5:

- + Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 5 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Lô K - Đường số 7 – KCN Liên Chiêu – Quận Liên Chiêu – Thành phố Đà Nẵng.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,512 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm mười hai triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu (Máy xếp Cell tự động; thiết bị hàn liên tục; thiết bị rửa và làm khô accu tự động; băng tải; máy ổn áp cho 3 máy nạp xả accu; hệ thống giám sát tự động quá trình nạp accu; sửa chữa máy nạp 420V-60A, sửa chữa mái lợp và làm nền xưởng, cửa đi thông 2 xưởng, nâng nền đường luống và lợp đường luống để dời khu vực đóng gói sản phẩm; sửa lại nền và rót epoxy cho khu vực rót axit và rót gel; sửa lại nền cho khu vực úp bình; sửa chữa xe nâng 1.2T).
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.8. Đầu tư dây chuyền lắp ráp và đo kiểm accu Lithium cho Viễn thông của công ty PDE:

- + Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị lắp ráp và đo kiểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **10,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu Lithium cho Viễn thông

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.9. Đầu tư nâng cấp dây chuyền lắp ráp hệ thống nguồn DC48V dùng cho Viễn của công ty PDE:

+ Đầu tư nâng cấp dây chuyền lắp ráp nguồn nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cho lĩnh vực viễn thông.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cho lĩnh vực viễn thông

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

A2.10. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D):

+ Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty.

+ Địa điểm đầu tư: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **0,221 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

B – Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài KHCN, sản phẩm mới năm 2019 (bao gồm các đề tài KHCN nghiên cứu phát triển tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2018 sang) do Công ty, đơn vị trực thuộc, công ty con chủ trì thực hiện:

- Đề tài KHCN nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A;
 - Đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium;
- và các đề tài, chương trình cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn

vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh tăng cao, Đại diện vốn sẽ phối hợp với Hội đồng quản trị công ty để báo cáo về việc Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt các hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay, hoàn thiện giấy tờ, hồ sơ có liên quan với các ngân hàng đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3) Dự kiến phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2019:

Chính phủ đã ban hành nghị định về việc tăng lương tối thiểu vùng từ đầu năm 2019.

Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2019 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2018.

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2019 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách).

- Thù lao HDDQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thực hiện năm 2018.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

4) Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018, như sau:

A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC ĐỢT 2 NĂM 2018

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 là: 10% (mười phần trăm)
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất mức trả cổ tức năm 2018 được điều chỉnh 15% trong đó:
 - o Cổ tức trả bằng tiền mặt: đã trả 5% mệnh giá (*tương ứng với 500 đồng/cổ phiếu*)
 - o Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 10%

Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018 như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện

- Mã chứng khoán : POT
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần (*mười nghìn đồng/cổ phiếu*)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 19.430.006 cổ phiếu (*Mười chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn không trăm linh sáu cổ phiếu*)
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% (*mười phần trăm*)
Tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 10 quyền được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức : 1.943.000 cổ phiếu (*một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn cổ phiếu*)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 19.430.000.000 VND (*mười chín tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng*)
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2018
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức : Thặng dư vốn cổ phần trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.
- Mục đích phát hành : Tăng vốn điều lệ
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 125 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $125 * 0,1 = 12,5$ cổ phần.
Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 12 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến : Trong quý 2/2019 và sau khi được UBCKNN chấp thuận
- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức : Không hạn chế
- Phương thức phân phối : • Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi

mở tài khoản lưu ký

- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, địa chỉ: số 61 Trần Phú – phường Điện Biên – quận Ba Đình – thành phố Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân/Thẻ Căn cước và Giấy chứng nhận Sở hữu cổ phiếu.
- Niêm yết bổ sung : • Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Ủy quyền cho HĐQT : • Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HNX, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và Công ty.

B. ỦY QUYỀN CHO HĐQT THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC VÀ GHI BỔ SUNG THÔNG TIN CHI NHÁNH TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
2. Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
3. Ghi bổ sung thông tin Chi nhánh công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Nhà máy 3 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty theo quy định pháp luật hiện hành về lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 do Chủ tịch HĐQT báo cáo:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 17.149.052 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 17.149.052 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018 do Đoàn chủ tịch trình bày:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 17.149.052 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 17.149.052 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 do Trưởng BKS báo cáo:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 17.149.052 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: 17.149.052 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018, do Chủ tịch HĐQT trình bày:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đoàn Chủ tịch đọc đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 của bà Hoàng Thị Phương Lan.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đối với bà Hoàng Thị Phương Lan,

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 đối với bà Hoàng Thị Phương Lan đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đoàn chủ tịch giới thiệu trích ngang nhân sự ứng cử là ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng phòng KHĐT-XNK công ty Postef.

Tiếp theo, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua việc giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Hùng - Trưởng phòng KHĐT-XNK công ty Postef ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu cử.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 17.149.052 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 17.149.052 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Hùng - Trưởng phòng KHĐT-XNK công ty Postef ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 để ĐHCĐ thường niên năm 2019 bầu cử.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Trên cơ sở nhân sự ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, Đại hội tiến hành bầu cử, kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền được bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Mạnh Hùng	17.149.052	100%

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019, ông Nguyễn Mạnh Hùng đã trúng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Tiếp theo, căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết nội dung: “*Phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành*”.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê chuẩn.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Chủ tịch HĐQT báo cáo phương án chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, như sau:

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản, Luật đất đai, Luật đầu tư của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 76/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Để chủ động trong quá trình thương thảo, đàm phán với đối tác hợp tác trong quá trình chuyển nhượng dự án.

Để tăng tính hiệu quả chung trong các mặt hoạt động, phù hợp với nguồn lực con người, tài chính,...của công ty, đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong giai đoạn phát triển mới.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua phương án chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại số 61 phố Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do công ty Postef làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1/ Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại số 61 phố Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) làm chủ đầu tư, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

2/ Công ty có trách nhiệm làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành để thông qua chủ chương chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại số 61 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện (Postef) làm chủ đầu tư;

3/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định phương án chuyển nhượng, các nội dung, thủ tục, giấy tờ liên quan và tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình chuyển nhượng nêu tại mục 1 và mục 2 nói trên theo hình thức đấu giá công khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, cho đến khi hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ dự án theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.

4/ Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông của công ty theo quy định;

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, phương án chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, Đoàn chủ tịch báo cáo phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty:

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty "*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*"

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận có tên dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

2) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2019 nêu trên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Tiếp theo, thay mặt Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội

Tiếp theo, thừa uỷ quyền của Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Sau khi nghe Ban Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã lấy biểu quyết của Đại hội bằng hình thức giơ tay.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã nhất trí 100% những nội dung ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập xong vào hồi h phút ngày 08 tháng 03 năm 2019 ngay khi Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được bế mạc.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2019

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

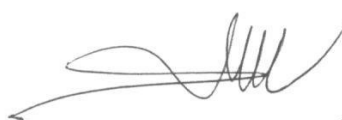


Phạm Cao Thắng



Trần thị Hòa

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Hải Vân



Nguyễn Huyền Sơn



Lê Huy Đồng